

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HSPT
Ngày: 24/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Dung;

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2020/HSPT ngày 24/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 27/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn NL, xã TA, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Công T và bà: Trần Thị B; vợ là: Vũ Thị Hương G và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: “cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Việt H - Văn phòng Luật sư Việt H - Đoàn Luật sư Thanh Hóa, (có mặt).

Địa chỉ: Số 09/91 NH, phường LS, T phố Thanh Hóa.

Người bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Công P, 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn NL, xã TA, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2019, Nguyễn Thanh B ở thôn NL, xã TA đi xem bóng đá về thì gặp Nguyễn Công P người cùng thôn đang đứng cãi nhau với bà Trần Thị B (mẹ của B) nên B vào can ngăn. Trong lúc nói chuyện, giữa B và P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, xô xát đánh nhau. P lao vào dùng tay nắm về phía B nhưng không trúng, còn B dùng tay nắm vào vùng mặt của P gây thương tích, sau đó được can ngăn nên hai người không đánh nhau nữa, B bỏ đi ra phía sau nhà, P tiếp tục chửi bới một lúc rồi đi về và được ông Lê Khắc O (Công an viên thôn NL) đưa đến Trạm y tế xã TA khám, sơ cứu vết thương.

Đến sáng ngày 21/01/2019, P đến Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, Thanh Hóa khám, sau đó được giới thiệu chuyển tuyến đến Bệnh viện mắt Trung Ương, Hà Nội, Bệnh viện mắt Trung Ương giới thiệu đến Bệnh viện Bạch Mai điều trị.

Theo kết quả khám thương ban đầu và các Bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, Thanh Hóa và Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội xác định Nguyễn Công P bị các vết thương như sau:

+01 vết xước da, bầm tím sát gốc mũi bờ trong mắt trái không rõ hình, vết xước da dài 0,5cm, rộng 0,01cm, gây tổn thương thị thần kinh, võ T trong hốc mắt trái;

+ 01 vết xước da rớm máu sau vành tai phải, dài 2cm, rộng 0,3cm;

+ 01 vết xước da rớm máu sưng nề bầm tím tại quai hàm trái không rõ hình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 213/2019/TT-PY ngày 25/4/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 01 vết thương vùng mắt trái gây tổn thương mô mềm bầm tím, trợt xước da nông, gãy xương T trong hốc mắt trái và chấn thương đụng dập nhãn cầu đã được điều trị, hiện tại còn di chứng thị lực mắt trái: 3/10;

+ Sụp mi mắt trái mức độ che nửa đồng tử, hình ảnh rạn bờ trong xương trần hốc mắt và sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trong mắt trái nơi sát với vùng gốc mũi: **32%**;

+ 01 vết thương sâu sát da vùng sau vành tai phải đã được điều trị, hiện không còn sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%;

+ 01 vết thương sâu sát da sưng nề bầm tím tại vùng quai hàm trái đã được điều trị, hiện không còn sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **32%**.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 215/2019/TTPY ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định:

Các vết thương của Nguyễn Công P do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh.

Ngày 09/5/2019, bị can Nguyễn Thanh B có đơn đề nghị giám định lại thương tích đối với bị hại Nguyễn Công P và được Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện TT chấp nhận, Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định lại thương tích để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bị hại.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 6092/C09-TT1 ngày 30/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Công P do thương tích gây nên như sau:

+ Sẹo mờ đầu trong hốc mắt trái: 1%;

+ Vỡ xương T trong ổ mắt trái gây ảnh hưởng thị lực (thị lực mắt trái 8/10): 12%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Công P tại thời điểm giám định là: **13%**.

Tại Công văn số 2541/C09-TT1 ngày 25/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giải thích:

Tại thời điểm giám định mắt trái của anh Nguyễn Công P không còn tổn thương “sụp mí mắt mức độ che nửa đồng tử” nên Viện KH học hình sự Bộ Công an không xét tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Anh Nguyễn Công P yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, ngày công lao động, tiền thăm khám, điều trị phục hồi thương tích với số tiền là: 181.160.000đ (*Một trăm tám mươi một triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT đã Quyết định:

Tuyên bố: Phạm Thanh B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Công P số tiền 61.729.000đ, đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp: 56.729.000đ; tuyên xử vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 30/6/2020, bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung:

Án sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù treo và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 61.729.000đ là quá cao.

Ngày 02/7/2020, bị hại Nguyễn Công P có đơn kháng cáo với nội dung:

Không công nhận các tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Thanh B, đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại đều làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai bị cáo, bị hại và những người làm chứng, thấy rằng:

Tối 20/01/2019, tại nhà bà Trần Thị B (mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh B) do anh Nguyễn Công P đến thách mắc, cãi cọ với bà B về việc bà B đã cho anh P mượn Sổ đỏ để vay vốn, P đã bỏ ra 2.000.000đ để làm thủ tục, nhưng sau đó bà B lại lấy Sổ đỏ về không cho mượn nữa. Lúc này bị cáo đi xem bóng đá về thấy thế đã nói nhau với anh P, dẫn đến giữa bị cáo và P xảy xô xát, bị cáo đã có hành vi dùng tay đâm gây một 01 vết thương tại vùng mắt trái, 01 vết tại quai hàm trái và 01 vết sau tai trái của bị hại.

Tại Bệnh án điều trị của Bệnh Viện đa khoa Hợp Lực, vết thương chính của bị hại tại khu vực mắt trái được chẩn đoán là: *“tổn thương thị thần kinh, tụ máu, tụ khí hốc mắt sau chấn thương”* và được giới thiệu chuyển tuyến đến Bệnh viện mắt Trung ương (do vượt quá khả năng chuyên môn), sau đó Bệnh viện mắt Trung ương giới thiệu đến Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội (BL105). Tại Bệnh án số H46/18 của Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội kết luận: *“tổn thương thị thần kinh sau chấn thương, vỡ xương T trong hốc mắt trái”*.

Tại kết quả giám định số 213/2019/TTPY ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận anh P bị tổn hại 32% (Sụp mí mắt trái mức độ che nửa đồng tử, hình ảnh rạn bờ trong xương trần hốc mắt và sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trong mắt trái nơi sát với vùng gốc mũi). Đến ngày 06/6/2019, bị cáo có đơn yêu cầu giám định lại sức khỏe đối với bị hại với lý do: Bị cáo chỉ đâm bị hại 01 cái vào má phải và không thấy bị hại có thương tích (BL53).

Tại Kết quả giám định lại lần thứ nhất của Trung tâm pháp y Thanh Hóa số 309/2019/TTPY ngày 12/6/2016 vẫn giữ nguyên kết quả xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 32%, tuy nhiên Hội đồng giám định do có 01 thành viên (ông Hà Minh Thắng) đã tham gia giám định lần đầu nên không được sử dụng.(BL55,56).

Tại kết quả giám định lại lần hai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 6092/C09-TT1 ngày 30/10/2019, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Công P tại thời điểm giám định là: 13% (Sẹo mờ đầu trong hốc mắt trái: 1%; Vỡ xương T trong ổ mắt trái gây ảnh hưởng thị lực: 12% (thị lực mắt trái 8/10). Đồng thời, tại Công văn số 2541/C09-TT1 ngày 25/11/2019 của Viện KH học hình sự Bộ

Công an giải thích: “*Tại thời điểm giám định mắt trái của anh Nguyễn Công P không còn tổn thương sụp mí mắt mức độ che nửa đồng tử nên Viện khoa học hình sự Bộ Công an không xét tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*” (BL68).

Xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đối chiếu với Kết luận giám định lần đầu tại Trung tâm giám định pháp y Thanh Hóa và Kết quả giám định giám định lại của Viện KH học hình sự không có gì mâu thuẫn. Vị trí các tổn thương được đưa vào kết luận giám định lần đầu hoàn toàn phù hợp với Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 20/1/2019 tại Trạm y tế xã TA, Bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, Bệnh án điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai và kết quả khám lâm sàng tại thời điểm giám định. Việc giảm tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại từ 32% xuống 13% là do từ khi giám định lần đầu (ngày 25/4/2019) cho đến khi giám định lại lần hai (ngày 30/10/2019) thời gian là 06 tháng, 05 ngày, do đó tổn thương “*sụp mí mắt che nửa đồng tử*” của bị hại không còn (15%). Hoàn toàn không có căn cứ Hội đồng giám định y khoa của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa là không vô tư khách quan, hoặc áp dụng không đúng Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TT chấp nhận cho bị hại giám định lại là không đúng.

Tuy nhiên, căn cứ Kết quả giám định lại của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 30/10/2019, việc VKSND huyện TT Quyết định truy tố bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự cũng không trái quy định của pháp luật và có lợi cho người phạm tội. Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, bị hại cũng thống nhất không khiếu nại thắc mắc với Quyết định truy tố của VKSND T phố Thanh Hóa nên chấp nhận.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, về hậu quả thương tích xảy ra đối với bị hại lúc đầu là 32%, đến thời điểm giám định lại giảm còn 13% là do vết thương hồi phục.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*T khẩn khai báo*” và “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” là đúng. Tuy nhiên bị cáo mới chỉ bồi thường cho bị hại 5.000.000đ là quá nhỏ, chưa bù đắp phần nào thiệt hại do bị cáo đã gây ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” và “*ăn năn hối cải*” (theo điểm b khoản 1 Điều 51) là không phù hợp, mà chỉ được xem xét theo khoản 2 của điều luật. Do đó việc bị hại kháng cáo không đồng ý với Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở.

Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không buộc cách ly xã hội là đúng. Nhận thấy mức án đã xử 09 tháng tù treo đối với bị cáo là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại. Tuy nhiên cũng nên xem xét mối quan hệ giữa bị cáo với bị hại là anh em con

chú, con bác, nguyên nhân dẫn đến vụ án bị hại cũng có lỗi một phần. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại về việc tăng, giảm hình phạt, mà chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tối 20/01/2019, anh P được đưa đến Trạm y tế xã sơ cứu, xem xét vết thương; ngày 21/01/2019 được đưa đến Bệnh viện đa khoa Hợp Lực điều trị; ngày 23/01/2019 được giới thiệu chuyển tuyến đến Viện mắt Trung ương; ngày 24/01/2019 được giới thiệu đến Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội (tổng thời gian điều trị, tái khám tại các bệnh viện là 10 ngày). Bản án sơ thẩm xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh P tổng số tiền là 61.729.000đ, cả hai bên đều không thống nhất.

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các khoản như sau:

- **Thứ nhất:** Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe:

+ Về chi phí đi lại: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 3.000.000đ là phù hợp, do bị hại phải di chuyển từ huyện TT đến khám, điều trị tại các bệnh viện: Hợp Lực, Thanh Hóa, Bệnh viện mắt Trung ương và bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội.

+ Về chi phí điều trị tại Bệnh viện Hợp Lực: 02 ngày (21/01 đến 23/01/2019).

01 Hóa đơn thu viện phí ngày 23/01/2019, số tiền 946.000đ (BL162).

+ Về chi phí thăm khám tại Bệnh viện mắt Trung ương: Phiếu thu ngày 24/01/2019, số tiền 150.000đ (BL161);

+ Về chi phí điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai: 04 ngày (24/01/2019 đến 28/01/2019) gồm 02 Bảng kê chi phí điều trị nội trú, số tiền 1.788.964đ và 611.708đ (BL158,159); tiền cạnh nhãn cầu 04 lần x 46.700đ = 186.800đ (BL146-149); tái khám ngày 29/11/2019 = 100.000đ (BL195). Tổng cộng: 2.687.472đ.

Đối với Hóa đơn mua thuốc ngày 24/1/2019, số tiền 19.900.500đ là Hóa đơn giá trị gia tăng, phát sinh trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai, trong đó các loại thuốc: Dexamethason, Eprol, Notropil ... đều có chỉ định trong Phiếu theo dõi điều trị hàng ngày của Bác sỹ nên có căn cứ chấp nhận (BL110-1112).

Đối với 05 Hóa đơn bán lẻ (tháng 2/2019 đến tháng 6/2019) của Quầy thuốc Lục Hằng ở xóm Sắn, xã T Vân, TT, với tổng số tiền 27.400.000đ. Mặc dù tại Bệnh án điều trị và Giấy ra viện ngày 28/1/2019 của Bệnh viện Bạch Mai có hướng dẫn: Điều trị ngoại trú, uống thuốc theo đơn và hẹn khám lại sau 01 tháng (BL132, 141). Tuy nhiên, khi mua thuốc không có đơn thuốc của Bác sỹ và không phải là Hóa đơn giá trị gia tăng nên không được chấp nhận.

+ Về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 15.000.000đ là phù hợp nên chấp nhận.

- **Thứ hai:** Về bồi thường mất thu nhập, do anh P là Công nhân, mức lương 7.500.000đ/tháng, thời gian nghỉ việc được chi trả 75%, do đó Tòa án cấp sơ thẩm

chấp nhận khoản mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ ngơi bằng 25% mức lương được hưởng là: 1.875.000đ x 03 tháng = 5.625.000đ là phù hợp. Ngoài ra số tiền mất thu nhập cho 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị là thực tế nên chấp nhận, mỗi ngày 300.000đ x 10 ngày = 3.000.000đ.

- **Thứ ba:** Về bồi thường tổn thất tinh thần, tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định không quá 50 lần mức lương cơ sở. Căn cứ hậu quả thương tích của bị hại và mức độ lỗi của từng bên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 11.490.000đ là thấp, cần sửa buộc bị cáo bồi thường bằng 12 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Như vậy, tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 68.188.000đ. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 63.188.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Công P, sửa bản án sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT về phân trách nhiệm bồi thường dân sự.

1.Áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TA, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Công P các khoản sau:

- + Chi phí cho việc điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 41.683.472đ;
- + Bồi thường mất thu nhập: 8.625.000đ;
- + Bồi thường tổn thất tinh thần: 17.880.000đ.

Cộng: 68.188.000đ (Sáu mươi tám triệu, một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Công nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 63.188.000đ (Sáu mươi ba triệu, một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Anh Nguyễn Công P được nhận số tiền 5.000.000đ do bị cáo đã nộp theo

Biên lai thu số AA/2013/01887 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu và được Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b, khoản 1, Mục II, Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 3.159.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TT;
- TAND huyện TT;
- CA huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh